

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **218/2022/HS-PT**

Ngày: 14 - 6 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Huỳnh Hoa.

Các thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Bà Lê Hồng Hương .

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Đức Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Mỹ Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tiến hành xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 88/2022/TLPT-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo Phạm Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 104/2021/HS-ST, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn T, sinh năm 1984 tại Bạc Liêu.

Nơi cư trú: ấp 2A, xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn T1, sinh năm 1949 và bà Dương Thị N, sinh năm 1949; Có vợ Lê Thị Thanh D1, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

- Ngày 23 tháng 01 năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai xử phạt 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 4 năm 2021 đến ngày 21 tháng 4 năm 2021 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. (Có mặt).

(Ngoài ra trong vụ án còn có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng do không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, Nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại nhà của Ngô Thị L Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã S đã bắt quả tang các đối tượng gồm: Vũ Thành Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh T2, Phạm Văn T, Trần Đăng V và Trần Thị Thanh D đang đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa”. Khi bắt quả tang, Cơ quan Công an đã thu giữ:

- Tiền mặt là 39.400.000 đồng (ba mươi chín triệu bốn trăm nghìn đồng), bao gồm:

- + Tiền thu trên chiếu bạc là 22.800.000 đồng (hai mươi hai triệu tám trăm nghìn đồng). Trong đó: Thu tại vị trí của T là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng), thu tại vị trí của T2 là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng), thu tại vị trí của Đ là 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), thu tại vị trí của T2 là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và thu tại vị trí của D là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng).

- + Tiền thu trong người các đối tượng là 16.600.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm nghìn đồng). Trong đó: Thu trong người T là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), trong người T2 là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng), trong người D là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng, trong người D2 là 6.300.000 đồng (sáu triệu ba trăm nghìn đồng).

- 05 điện thoại di động các loại.

- Dụng cụ đánh bạc bao gồm: 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 quân vị bài hình tròn, 01 cái mền kích thước 1m x 02m.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng đã khai nhận như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2021, sau khi nhậu xong, Vũ Thành Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh T2, Phạm Văn T và Trần Đăng V rủ nhau đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi xóc đĩa. Sau đó, Đ dẫn các đối tượng trên đi đến nhà của Ngô Thị L (là vợ của Đ) ở ấp 1, xã S, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai để đánh bạc. Tại đây, Đ lấy 01 tấm mền, còn T2 lấy chén, đĩa và cất 04 quân vị bài hình tròn làm dụng cụ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Phạm Văn T là người làm cái. Trước khi đánh bạc, Đ đã thu mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), tổng cộng được 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mục đích để sau khi đánh bạc xong sẽ đưa cho L.

Cách thức đánh bạc bằng hình thức “Xóc đĩa” như sau: Bắt đầu mỗi ván, T lấy 01 chén nhựa úp vào 01 đĩa nhựa trên đó có 04 quân vị rồi dùng hai tay cầm chén và đĩa xóc cho 04 quân vị bên trong chuyển động. Sau khi xóc đĩa xong, T sẽ bỏ chén và đĩa xuống chiếu bạc để những người chơi tiến hành đặt cược vào cửa chẵn hoặc cửa lẻ. Số tiền đặt cược mỗi lần quy định từ 100.000 đồng (một trăm nghìn) đến 1.000.000 đồng (một triệu đồng). Sau khi hoàn tất việc đặt cược thì 01 người chơi bất kì sẽ mở chén nếu muốn trực tiếp thắng thua

với các con bạc còn lại. Nếu kết quả mở chén ra là 04 quân vị trắng hoặc 04 quân vị đen hoặc 02 quân vị trắng và 02 quân vị đen thì gọi là chẵn; ngược lại, nếu kết quả mở chén ra 03 quân vị trắng và 01 quân vị đen hoặc 03 quân vị đen và 01 quân vị trắng thì gọi là lẻ. Người sẽ thắng đủ số tiền đặt cược nếu kết quả mở chén trùng với cửa đặt và ngược lại, con bạc sẽ thua đủ số tiền đặt cược nếu kết quả mở chén không trùng với cửa đặt.

Quá trình đánh bạc, có Trần Thị Thanh D đến xem việc đánh bạc và 02 đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đến tham gia việc đánh bạc nhưng đã ra về trước. Cả nhóm cùng nhau đánh bạc đến 15 giờ cùng ngày thì bị bắt quả tang. Quá trình điều tra đã xác định số tiền dùng để đánh bạc và kết quả thắng thua của các đối tượng cho đến khi bị bắt quả tang như sau:

- Vũ Thành Đ khi tham gia đánh bạc có 5.600.000 đồng (năm triệu sáu trăm nghìn đồng) và Đ sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, Đ thắng được 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) nên khi bị bắt thu trên chiếu bạc tại vị trí của Đ là 6.700.000 đồng (sáu triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó có 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là tiền Đ thu của những người chơi đánh bạc để khi kết thúc việc đánh bạc sẽ đưa cho L.

- Nguyễn Tiến D khi tham gia đánh bạc có 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng) và D sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, D thắng được 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng) nên khi bị bắt thu trên chiếu bạc tại vị trí của D là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và thu trong người D là 2.100.000 đồng (hai triệu một trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Minh T2 khi tham gia đánh bạc có 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và T2 sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T2 thắng được 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) nên khi bị bắt thu trên chiếu bạc tại vị trí của T2 là 3.500.000 đồng (ba triệu năm trăm nghìn đồng) và thu trong người T2 là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

- Phạm Văn T khi tham gia đánh bạc có 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng) và T sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, T thắng được 4.600.000 đồng (bốn triệu sáu trăm nghìn đồng) nên khi bị bắt thu trên chiếu bạc tại vị trí của T là 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) và thu trong người T là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Trần Đăng V khi tham gia đánh bạc có 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) và V sử dụng toàn bộ số tiền này vào mục đích đánh bạc. Quá trình đánh bạc, V thua 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) nên khi bị bắt thu trên chiếu bạc tại vị trí của V là 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng).

Như vậy, tổng số tiền các đối tượng trên dùng để đánh bạc là 32.600.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Vật chứng vụ án:

- Tiền sử dụng để đánh bạc: 32.600.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng).

- 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) là số tiền mà Vũ Thành Đ đã thu của các đồng phạm nhằm để đưa cho Ngô Thị L.

- Dụng cụ đánh bạc bao gồm: 01 chén nhựa, 01 đĩa nhựa, 04 quân vị bài hình tròn, 01 cái mền kích thước 1m x 02m.

Tại Cáo trạng số 102/CT-VKSĐQ, ngày 11 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Vũ Thành Đ, Nguyễn Tiến D, Nguyễn Minh T2, Phạm Văn T và Trần Đăng V về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại bản án sơ thẩm số 104/2021/HS-ST, ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào cơ sở giam giữ chấp hành hình phạt tù, được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 15 tháng 4 năm 2021 đến ngày 21 tháng 4 năm 2021.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28 tháng 12 năm 2021, bị cáo Phạm Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận tội và khẳng định cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng nhưng mức án 10 tháng tù là nặng nên đề nghị giảm án cho bị cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân bị xử phạt về tội “Đánh bạc”. Tại phiên tòa, bị cáo trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo vừa mới mất, đang nuôi con còn nhỏ và còn là lao động chính trong nhà. Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 05 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo đủ điều kiện để hưởng án treo nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy

định của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không khiếu nại thắc mắc gì đối với cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên được chấp nhận.

[2] Về Nội dung vụ án: Vào khoảng 15 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2021, tại nhà của Ngô Thị L ở ấp 1, xã S, huyện Đ, bị cáo Phạm Văn T đang cùng các bị cáo khác đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi “Xóc đĩa” với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 32.600.000 đồng (ba mươi hai triệu sáu trăm nghìn đồng) thì bị Công an huyện Đ phối hợp với Công an xã S bắt quả tang.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị T đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự trị an xã hội, đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1, 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Xét đây là vụ án phạm tội đồng phạm giản đơn, bị cáo T và các bị cáo khác đều trực tiếp tham gia thực hiện hành vi phạm tội.

Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo T có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đã được cấp sơ thẩm xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự; Ngoài ra còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự do đang là lao động chính, nhận thức pháp luật còn hạn chế và đang nuôi con nhỏ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo T 10 tháng tù, phạt bổ sung 10 triệu đồng về tội “Đánh bạc” là phù hợp. Tuy nhiên, xét bị cáo T tuy có nhân thân bị Tòa án nhân dân huyện X xử phạt 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) về tội “Đánh bạc” nhưng bị cáo T đã chấp hành xong và được xóa án tích. Lần phạm tội này, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hiện nay bị cáo T có nghề nghiệp ổn định (Lái xe), có nơi cư trú rõ ràng nên không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù do thỏa mãn các điều kiện tại Điều 2 Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Điều 1 Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo, tạo điều kiện cho bị cáo sửa đổi, lao động, làm việc để nuôi con nhỏ và chăm sóc gia đình.

[4] Về quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng điểm h, khoản 2 Điều 23, Chương II Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Văn T, sửa một phần bản án sơ thẩm số 104/2021/HS-ST, ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Đ;

2. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn T** 10 (mười) tháng tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm 14 tháng 6 năm 2022.

- Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án Hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Giao bị cáo Phạm Văn T cho Ủy ban nhân dân xã X1, huyện X, tỉnh Đồng Nai, nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục bị cáo. T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn T 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Về án phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Đ (2);
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng PV27 - CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo – Trại giam;
- Lưu hồ sơ (5).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Triệu Thị Huỳnh Hoa